

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI,
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 407/2024/DS-ST
Ngày 26-12-2024
V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hợp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Công Trường;
2. Ông Hồ Quang Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thuý Vân - Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Lâm Chí Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 973/2024/TLST-DS ngày 06 tháng 11 năm 2024 về việc: "*Tranh chấp hợp đồng mua bán*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 550/2024/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Ngô Văn T, sinh năm 1969; địa chỉ: Ấp C, xã P, huyện T, tỉnh Cà Mau; có mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Minh P, sinh năm 1983; địa chỉ: Ấp M, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau; có yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 04 tháng 11 năm 2024, tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn Ngô Văn T trình bày: Trong các năm 2021 và 2022, ông và ông Nguyễn Minh P có giao dịch mua bán với nhau các sản phẩm vật tư nông nghiệp. Trong suốt quá trình trên, ông P có nợ ông nhiều lần tiền vật tư chưa thanh toán với tổng số tiền là 419.588.000 đồng, khoản nợ trên được thể hiện trong các tài liệu nhận nợ được bị đơn thừa nhận; ông xác định ngoài số nợ trên, đến thời điểm hiện tại ông P không còn nợ ông số tiền nào khác. Ông yêu cầu Toà

án giải quyết buộc ông Nguyễn Minh P có trách nhiệm thanh toán cho ông toàn bộ số tiền trên.

Tại bản tự khai ngày 23 tháng 12 năm 2024 ông Nguyễn Minh P trình bày: Ông xác định hiện ông còn nợ ông Ngô Văn T số tiền mua vật tư nông nghiệp là 419.588.000 đồng, ông đồng ý thanh toán số tiền trên nhưng yêu cầu được trả dần cho nguyên đơn đến khi thanh toán xong toàn bộ số tiền như nguyên đơn yêu cầu. Do bận công việc riêng nên ông không tham dự phiên tòa, đề nghị tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng, việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán chủ tọa từ khi thụ lý, đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình; bị đơn vắng mặt nhưng có yêu cầu xét xử vắng mặt là đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Về nội dung vụ án, đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền nợ là 419.588.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ông Ngô Văn T khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Minh P trả số tiền nợ là tranh chấp về hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về Thẩm quyền giải quyết: Bị đơn ông Nguyễn Minh P có nơi cư trú tại ấp M, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau nên theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau. Ông P đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ theo quy định pháp luật nhưng vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên ông có yêu cầu xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Ông Ngô Văn T khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Minh P có trách nhiệm trả cho ông số tiền nợ là 419.588.000 đồng từ giao dịch mua bán vật tư nông nghiệp. Đối với số nợ này, trong quá trình giải quyết vụ án, phía bị đơn là ông Nguyễn Minh P thừa nhận có nợ nguyên đơn số tiền là 419.588.000 đồng như nguyên đơn yêu cầu và đồng ý trả số tiền trên. Do đó, áp dụng Điều 430, Điều 440 Bộ luật dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông P có nghĩa vụ thanh toán cho ông T số tiền 419.588.000 đồng, ông T không yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 12, 14 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông Nguyễn Minh P phải chịu là 20.000.000 đồng +

4%(19.588.000 đồng) = 20.784.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Vì toàn bộ yêu cầu của ông Ngô Văn T được chấp nhận nên ông không phải chịu án phí.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 184, Điều 227, Điều 228, Điều 235, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 430, Điều 440 của Bộ luật dân sự; Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Buộc ông Nguyễn Minh P có trách nhiệm trả cho ông Ngô Văn T số tiền 419.588.000 (bốn trăm mười chín triệu năm trăm tám mươi tám nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Minh P phải chịu án phí sơ thẩm là 20.784.000 (hai mươi triệu bảy trăm tám mươi bốn nghìn) đồng.

Hoàn trả lại ông Ngô Văn T số tiền 10.392.000 (mười triệu ba trăm chín mươi hai nghìn) đồng theo biên lai thu số 0005853 ngày 06/11/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KT-NV TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hợp

